

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 5 năm 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Sơn;

+ Bà Đinh Thu Thanh.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2020, Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử ngày 31/3/2020, Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa ngày 23/4/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Vũ Thị Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2. *Bị đơn:* anh Lê Hồng S, sinh năm 1976.

Nơi cư trú cuối cùng: đường Qu, tổ 11, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2019, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Vũ Thị Th trình bày:

Chị và anh Lê Hồng S được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị cắt khẩu đi vùng kinh tế mới tại tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2008 vợ chồng chị chuyển về sinh sống tại tỉnh Ninh Bình. Năm 2011 vợ chồng chị đăng ký hộ khẩu thường trú tại đường Qu, tổ 11, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Đến cuối năm 2011 anh S bỏ đi khỏi địa phương và không có tin tức gì. Đến năm 2014 anh S về thành phố T nhưng không về nhà. Đến tháng 5/2014 anh S tiếp tục bỏ đi không liên hệ gì với mẹ con chị. Đến ngày 15/8/2019 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình ra quyết định tuyên bố anh Lê Hồng S mất tích. Hiện nay tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị không thể tiếp tục, anh S bỏ đi không tin tức gì nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S. Về con chung, con riêng: vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Lê Trọng Ngh, sinh ngày 15/02/2004. Sau khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trọng Ngh. Về cấp dưỡng nuôi con: chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Về con riêng: chị không có con riêng. Về chia tài sản chung, tài sản riêng; nợ chung, nợ riêng: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Hồng S đã bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tuyên bố mất tích, theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 03/2019/QĐST-DS ngày 15/3/2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ đối với anh Lê Hồng S nhưng anh Lê Hồng S không có mặt để tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vi phạm quy định Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án xử cho chị Vũ Thị Th ly hôn anh Lê Hồng S; về nuôi con chung: giao cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Lê Trọng Ngh, sinh ngày 15/02/2004; về cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản: chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản xác minh ngày 29/12/2019, Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T cung cấp như sau: tổ dân phố không biết anh S hiện nay đang ở đâu, làm gì. Trong thời gian chị Th và anh S sinh sống tại địa phương thì tổ dân phố không thấy gia đình anh S, chị Th có mâu thuẫn gì. Anh S và chị Th không có hành vi bạo hành trẻ em.

Tại Biên bản xác minh ngày 29/12/2019 Công an phường N cung cấp như sau: từ năm 2014 cho đến nay anh Lê Hồng S bỏ đi khỏi địa phương, không thông báo tạm vắng với cơ quan công an phường. Hiện nay công an phường N không xác định được anh Lê Hồng S đang ở đâu, làm gì.

Tại Biên bản xác minh ngày 15/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình cung cấp như sau: hiện nay chị Vũ Thị Th đang nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trọng Ngh, sinh ngày 15/02/2004. Chị Vũ Thị Th không có hành vi bạo lực trẻ em; không có hành hạ, ngược đãi, đánh đập cháu Lê Trọng Ngh. Chị Vũ Thị Th đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Trọng Ngh.

Tại Biên bản xác minh ngày 16/01/2020 tại Công an phường N, thành phố T cung cấp như sau: chị Vũ Thị Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 11, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình từ ngày 29/9/2011 đến tháng 10/2014 thì chị Th đã chuyển hộ khẩu thường trú đi nơi khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Chị Vũ Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị Th với anh Lê Hồng S. Anh Lê Hồng S có nơi cư trú cuối cùng tại phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 17/3/2020 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Lê Hồng S vắng mặt, căn cứ quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Do tình hình phức tạp của dịch bệnh Covid - 19 nên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình không tiến hành xét xử vụ án vào ngày 03/4/2020 như đã thông báo trong Quyết định hoãn phiên tòa.

Ngày 23/4/2020 Tòa án đã niêm yết hợp lệ Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng anh Lê Hồng S vẫn vắng mặt tại phiên tòa

xét xử ngày 13/5/2020 không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: chị Vũ Thị Th và anh Lê Hồng S đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 10/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp.

Anh Lê Hồng S đã bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tuyên bố mất tích, theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 03/2019/QĐST-DS ngày 15/8/2019. Từ khi chị Th làm đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đến nay, anh S vẫn không về, không có tin tức gì về anh Lê Hồng S.

Về căn cứ cho ly hôn: theo khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

Do đó, yêu cầu được ly hôn của chị Vũ Thị Th là có căn cứ, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th, cho chị Th ly hôn anh Lê Hồng S là phù hợp với khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nuôi con chung: chị Th và anh S có 01 con chung, cháu tên là Lê Trọng Ngh, sinh ngày 15/02/2004. Hiện nay, cháu Ngh đang ở với chị Th.

Tại Đơn trình bày ngày 19/12/2019 cháu Lê Trọng Ngh có nguyện vọng ở với chị Th (bút lục số 38).

Xét thấy: chị Th có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của cháu Ngh. Vì vậy, căn cứ vào nguyện vọng và quyền lợi về mọi mặt của cháu Ngh, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng con của chị Th, giao cho chị Th được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trọng Ngh, sinh ngày 15/02/2004.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con riêng: chị Th xác nhận không có con riêng.

Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th.

- Về hôn nhân: cho chị Vũ Thị Th ly hôn anh Lê Hồng S.

- Về nuôi con chung: giao cháu Lê Trọng Ngh, sinh ngày 15/02/2004 cho chị Vũ Thị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001522 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; chị Vũ Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2020).

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- UBND xã H, huyện V,
tỉnh Thái Bình(đề ghi vào Sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng